

Số: 577/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 Về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 277/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các cơ quan, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ¹, quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong

¹ Đối với TTHC có nội dung sửa đổi, bổ sung làm thay đổi trong quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC

giải quyết TTHC theo nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định có liên quan đến việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định này và Quyết định số 814/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực theo Quyết định số 814/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục CĐS (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh; CVP, PCVP_{N.Nam},
Trung tâm TT, KTN;
- Lưu: VT, TTPVHCC_{Nhung}, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGŨ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

ST T	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	2.001694.H05	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ triển lãm	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Đối với cấp mới là 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Chưa có văn bản quy định	Điều 16 Thông tư 16/2026/TT-BNNMT

			https://dichvu.cong.gov.vn	- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh			
2	1.004794.H05	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvu.cong.gov.vn	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; địa chỉ tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	- Đối với cấp mới là 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Chưa có văn bản quy định	Điều 18 Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT